

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên cơ sở phát huy kết quả, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

3. Bố cục và nội dung chính của dự Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

- Điều 1: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Điều 2: Giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận động viên các tầng lớp nhân dân cùng với chính quyền các cấp để thực hiện Nghị quyết.

- Điều 4: Quy định về hiệu lực thi hành. ✓

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Cụ thể:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng Nhân dân. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025 trong tình hình mới. Tập trung tận dụng tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung phục hồi và phát triển du lịch. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh. Đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 6,0-6,5%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5-4,0%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,0-9,5%;
- Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 6,0-6,5%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,9%; Công nghiệp - xây dựng: 30,1%; Dịch vụ: 49,0%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.000 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người đạt 52-53 triệu đồng;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73%.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 18.000 lao động;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5-1,8% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 56%;
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 91% (chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,5%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 28,2%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 68%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 79%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Triển khai chiến lược vắc xin toàn diện, hiệu quả, chú trọng tiêm vắc xin cho các đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế (trong các khu công nghiệp, trong các ngành thương mại, dịch vụ...); phấn đấu đạt miễn dịch cộng đồng vào giữa năm 2022; đồng thời tăng cường đầu tư, chuẩn bị nguồn lực cho tuyến y tế cơ sở trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

1.2. Triển khai hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch phục hồi, phát triển KT-XH của Trung ương và của tỉnh để thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 6,0-6,5% trong năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình, chính sách của Chính phủ và của tỉnh

nhằm tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

2.1. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phục hồi và phát triển du lịch¹; Phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với lộ trình mở cửa du lịch đảm bảo công tác phòng, chống dịch; Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào phát triển du lịch, đặc biệt là công tác truyền thông, quảng bá và xúc tiến du lịch; tiếp tục triển khai chương trình kích cầu du lịch nội địa, đa dạng hóa thị trường khách du lịch. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn về du lịch đang triển khai. Tuyên truyền, nâng cao văn hóa ứng xử trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với phát triển du lịch, trong đó tập trung vào công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực, hỗ trợ đầu tư các khu du lịch, các sản phẩm du lịch mới.

2.2. Triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và trung hạn 2021-2025 hiệu quả, đảm bảo đúng quy định; ưu tiên đầu tư các dự án trọng điểm, quan trọng, có tính chất lan tỏa, liên vùng, tác động lớn đến phát triển KT-XH, ứng phó biến đổi khí hậu. Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước để xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, phối hợp tốt để triển khai dự án Cảng hàng không Đồng Hới, đường bộ cao tốc qua địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ đề ra.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao nhận thức và quyết tâm mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phấn đấu cải thiện thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm hơn nữa thủ tục hành chính (đặc biệt là các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ), tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025, Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử.

2.4. Xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Triển khai có hiệu quả hệ thống giáo dục mới theo các mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động. Nghiên cứu để có cơ chế phù hợp lựa chọn và trọng dụng, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp tái cơ cấu sản xuất

¹ Phấn đấu số lượt khách du lịch đến Quảng Bình năm 2022 đạt 2 triệu lượt

ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện các chính sách đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với nhu cầu thị trường; coi phát triển nông nghiệp hiệu quả cao là trọng tâm, ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường là khâu đột phá. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị. Phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; mở rộng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và môi trường. Tiếp tục tập trung phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; chủ động bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy lùi việc khai thác lâm sản trái phép. Đẩy mạnh áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, nuôi trồng thủy sản có chứng nhận. Tăng cường khai thác thủy sản vùng khơi hiệu quả, bền vững; tiếp tục quyết liệt triển khai chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Triển khai quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; huy động tối đa mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới.

3.2. Triển khai đồng bộ các biện pháp phục hồi phát triển sản xuất công nghiệp, tập trung vào các gói chính sách ưu đãi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư. Tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo; Phục hồi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị đứt gãy, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, linh kiện thay thế. Đẩy nhanh tiến độ các dự án để đưa vào hoạt động trong năm 2022; Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm đang triển khai: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và II, Dự án đường dây 500 KV (mạch 3)...Kêu gọi các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; các dự án quan trọng vào các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

3.3. Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong hệ thống các kênh phân phối hàng hoá ở địa phương trong tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn. Tháo gỡ khó khăn về kho bãi, bảo quản hàng hóa nông sản, dịch vụ vận tải, hậu cần thương mại tại cửa khẩu. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, trong đó chú trọng thương mại điện tử. Nâng cao năng lực và chất lượng trong phục vụ, an toàn trong vận chuyển hành khách, hàng hoá. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển các dịch vụ: bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, tư vấn pháp luật, khoa học công nghệ... để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của sản xuất và đời sống xã hội.

3.3. Thực hiện các giải pháp tăng cường và phát triển nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế và phát triển nguồn thu trong điều kiện khó khăn. Quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; dành nguồn để thực hiện những nhiệm vụ chi cấp bách, bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển và đảm bảo kinh phí phòng chống dịch COVID-19. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tín dụng hỗ trợ đối

tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID -19; triển khai tốt Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

3.4. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022, nhằm tạo việc làm, kích cầu thị trường, tăng thu ngân sách... góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục quan tâm và tạo điều kiện cho các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA. Quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, mua sắm công; mở rộng phạm vi, nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong đầu tư phát triển. Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các công trình, dự án.

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư phù hợp với quy định về phòng, chống đại dịch COVID-19, hướng tới các nhà đầu tư có thương hiệu, có năng lực, có khả năng triển khai thực hiện dự án và ưu tiên các dự án có mục tiêu góp phần phục hồi kinh tế. Tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ để vận động, kêu gọi, thu hút các dự án ODA, FDI, NGO. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, mặt bằng, nguồn nhân lực để chủ động đón bắt thời cơ, thu hút nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư trong tình hình mới.

3.6. Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư khôi phục, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề, đảm bảo thực chất, có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục tái cơ cấu có hiệu quả các DNNN. Chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

Tổ chức triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Tập trung hoàn thành việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục chú trọng công tác quản lý quy hoạch xây dựng, chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan, môi trường ở các trung tâm lớn của tỉnh, các khu du lịch; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các KKT, KCN; đầu tư các khu công viên cây xanh, điểm vui chơi, giải trí công cộng... Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch xây dựng, đô thị phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo tính bền vững. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh. Xem xét triển khai thực hiện đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Thực hiện tốt chính sách, phát luật về đất đai và quản lý tài nguyên; thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Đẩy nhanh việc giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước. Đẩy mạnh quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; chấn chỉnh trình trạng khai

thác khoáng sản trái phép, vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản. Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5.2. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, xử lý dứt điểm tình trạng làm ô nhiễm môi trường, ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

5.3. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn; Kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án di dân, nhà ở chống lụt, thực hiện các giải pháp chống ngập úng, chia cắt trong mùa mưa bão. Ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ, đập có nguy cơ mất an toàn. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ cho hạ lưu, quản lý khai thác công trình thủy lợi, quản lý phương tiện, tàu thuyền hoạt động đánh bắt vùng biển xa, nhất là trong mùa mưa bão. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

6. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

6.1. Tiếp tục chỉ đạo tập trung ưu tiên cho công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Triển khai quyết liệt, kịp thời, đồng bộ các chính sách của Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Đẩy mạnh hoạt động tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID -19. Triển khai các giải pháp để tạo việc làm cho lao động; duy trì và đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo nghề theo định hướng ứng dụng, thực hành; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia của các Doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tập trung chỉ đạo giải quyết đúng, đầy đủ và kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; giải quyết cơ bản các hồ sơ còn tồn đọng. Triển khai có hiệu quả các công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Triển khai Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung đầu tư và kết nối địa bàn nghèo, vùng lõi nghèo. Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo.

6.2. Tiếp tục hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống y tế từ tuyến tỉnh theo hướng hiệu quả, đáp ứng kịp thời với các tình huống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, y đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ,

tăng mức độ hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn; chú trọng đến đối tượng là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ. Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, có các biện pháp đảm bảo cân bằng giới tính hợp lý. Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, chú trọng đối tượng là người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người mắc bệnh mãn tính tại cộng đồng. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

6.3. Triển khai có hiệu quả các hướng dẫn, chỉ đạo để triển khai phương án tổ chức dạy học phù hợp với diễn biến dịch COVID-19. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy học; chủ động phương pháp dạy học phù hợp, linh hoạt. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp theo nguyên tắc tạo thuận lợi, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông của tỉnh Quảng Bình. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình "Sóng và máy tính cho em", đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng phát triển cơ sở vật chất, nâng tỷ lệ kiên cố hóa phòng học và trường đạt chuẩn quốc gia, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên. Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chỉ đạo phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

6.4. Tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn kỷ niệm, các sự kiện trọng đại. Duy trì các hoạt động văn hóa, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn trong tình hình mới, phù hợp với đặc trưng từng loại hình văn hóa, nghệ thuật và tác động của dịch bệnh COVID-19. Tăng cường ứng dụng công nghệ, số hóa thư viện, tư liệu hiện vật, nội dung trưng bày bảo tàng, di tích. Quan tâm phát triển thể thao, tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

6.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trên mọi lĩnh vực thích ứng với tình hình mới. Tích cực, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tranh thủ trao đổi, tiếp nhận những thành tựu khoa học, công nghệ, tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại để phục vụ phát triển KT- XH, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống dịch bệnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ.

6.6. Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Đồng bộ hóa các hệ thống thông tin trong quá trình triển khai xây dựng Chính quyền điện tử giữa cơ quan Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả và hướng tới chính quyền số. Đẩy mạnh công tác chỉnh trang, thu hồi, hạ ngầm các tuyến cáp khu vực đô thị. Nghiên cứu triển khai, phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng chuyển đổi số, các dịch vụ mang tính hỗ trợ/logistics cho thương mại điện tử.

6.7. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chính sách dân tộc khác; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng công tác đối ngoại tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

7.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, thanh tra, kiểm tra công vụ; làm tốt công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tiếp tục triển khai nghiêm túc Quy định 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

7.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về giám định tư pháp, công chứng, chứng thực, luật sư, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản; quản lý hộ tịch, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch đảm bảo; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở.

7.3. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch; thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; giải quyết dứt điểm các vấn đề nổi lên trong dân. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí... Tiếp tục thực hiện nghiêm nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước

Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới; kết hợp phát triển KT-XH với củng cố quốc phòng, an ninh. Sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và các thế lực phản động chống phá an ninh chính trị. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là vùng nhạy cảm, vùng có các dự án trọng điểm của tỉnh. Tổ chức rà soát, triển khai công tác quản lý, động viên sẵn sàng huy động nhân lực, phương tiện tàu thuyền dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. Tăng cường đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm; thực hiện quyết liệt, kiên quyết trấn áp, triệt phá tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã

hội đen”, “tín dụng đen”, các loại tội phạm gây bức xúc xã hội... Chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục lập lại trật tự an toàn giao thông. Đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống cháy, nổ; xử lý vi phạm trong phòng, chống dịch COVID - 19; Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

9. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước trên nguyên tắc đơn giản, dễ nhớ để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm. Thông tin chủ động, chính xác, kịp thời, toàn diện, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình KT-XH của đất nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, các vấn đề dân sinh, xã hội... Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương tốt. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động quảng cáo xuyên biên giới, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc; xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chính trị - xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH